

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số 121/2024/HS-ST
Ngày 27/06/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh;

Ông Lương Văn Thoại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Thị Kim A, sinh năm 1967; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Vi A3 và con bà Nguyễn Thị A4; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; họ tên chồng: Nguyễn Văn A5, sinh năm 1965; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn B1, xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội; đã chết.

Những người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị B là:

1. Ông Đào Văn C, sinh năm 1960 (là chồng bị hại);

Nơi cư trú: Thôn B1, xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Chị Đào Thị D, sinh năm 1982 (là con đẻ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn B2, xã B3, huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Chị Đào Thị E, sinh năm 1985 (là con đẻ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn B1, xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C và chị E là: Chị Đào Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B2, xã B3, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 55 phút, ngày 25/01/2024, Dương Thị Kim A, sinh năm 1967; trú tại: A2, K, Hà Nội điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS 29V3-558.19, phía sau có đặt khung giá sắt buộc giỏ nhựa đựng hàng màu xanh, có giấy phép lái xe theo quy định lưu thông trên đường B4 đi theo chiều Bắc Ninh hướng Hà Nội, khi đi đến gần ngang lối rẽ vào thôn B2, xã B3, K, Hà Nội do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường để má bên phải lớp bánh trước xe và mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường trước bên phải xe do A điều khiển va chạm vào mặt ngoài bên trái nan hoa bánh trước xe và bên trái giỏ xe đạp do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; trú tại: Thôn B1, A2, K, Hà Nội đang đi từ phải sang trái theo chiều A đi sang làn đường hướng Hà Nội đi Bắc Ninh.

Hậu quả:

- Thiệt hại về người: Bà Nguyễn Thị B bị chấn thương sọ não được đưa đi Bệnh viện B5 cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong.

- Thiệt hại về tài sản: Hai phương tiện liên quan hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát: 29V3 -558.19;

- 01 giấy phép lái xe số 096653 mang tên Dương Thị Kim A.

- 01 xe đạp màu xanh nhãn hiệu OSAWA, đã qua sử dụng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

* Mô tả hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường B4 đoạn gần ngang lối rẽ vào thôn B2, thuộc xã B3, K, Hà Nội. Đoạn đường này được trải nhựa phẳng, thẳng, không rộng 10,90m, không bị che khuất tầm nhìn; ở giữa có vạch sơn vàng đứt quãng chia hai chiều xe chạy. Chiều Hà Nội đi Bắc Ninh rộng 5,30m, chiều ngược lại rộng 5,60m. Hai bên là lề đất và lán tạm của người dân bán hàng. Lối vào thôn B2 rộng 6,20m, hai bên ngõ vát cạnh mở rộng ra phía đường B4.

- Lấy mép trái đường B4 hướng di chuyển từ Bắc Ninh đi Hà Nội làm mép đường chuA3.

- Lấy cột điện ký hiệu 02 Lô 467E1.2 A2 chôn bên lề đường phía mép đường chuA3 làm mốc hiện trường.

* Theo sơ đồ hiện trường các vị trí, dấu vết, phương tiện như sau:

1) Vết cày xước mặt đường nhựa đứt quãng dài 13,3m có điểm đầu vết phía Bắc Ninh, đo cách mép đường chuA3 được 3,4m, bề rộng khoảng 01cm, tương đối thẳng về phía xe mô tô biển số 29V3-559.19 đổ trong lề đường, cuối vết phía Hà Nội trùng với vị trí đầu bàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 29V3-559.19 đổ. Đo từ đầu vết cày này về phía Bắc Ninh được 04m là đến ngang vị trí cột điện ký hiệu 02 lô 467E1.2 A2 chôn bên lề đường.

2) Vết cày đứt quãng trượt xước mặt đường nhựa dài 5,6m, có điểm đầu phía Bắc Ninh và đo vào mép đường làm chuA3 được 4,2m, đo về phía Bắc Ninh 1,5m là tới ngang đầu vết cày (1). Cuối vết phía Hà Nội trùng với vị trí đầu bàn đạp bên trái xe đạp bị đổ nghiêng trái.

3) Vị trí xe đạp màu xanh, nhãn hiệu Osawa, có giỏ đeo hàng phía trước, đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Bắc Ninh, đuôi xe quay về phía Hà Nội. Đo từ đầu trục trước xe đạp vào mép đường chuA3 được 4,1m, đo từ đầu trục sau xe đạp vào mép đường chuA3 được 4,3m, đo từ trục sau xe đạp song song mép đường chuA3 về phía Hà Nội được 4,50m là đến ngang trục sau xe mô tô biển số 29V3-558.19 đổ trong lề đường.

4) Xe mô tô biển số 29V3-558.19 đổ nghiêng trái trong lề đất mép đường làm chuA3, đầu xe phía Hà Nội chệch chéo vào mép đường chuA3, đuôi xe phía Bắc Ninh, đo trục trước xe cách mép đường chuA3 - 0,6m; đo trục sau xe cách mép đường chuA3 được: - 1,60 m. Tại phần yên sau xe máy có buộc gắn 01 giá đeo hàng kim loại, trên giá đeo hàng có buộc 01 giỏ nhựa màu xanh bên trong không có hàng hóa gì.

5) Mốc hiện trường.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan tai nạn, sau đó trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dấu vết va chạm của các phương tiện liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1214/KL-KTHS ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, thể hiện nội dung như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 29V3-558.19 với xe đạp, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Dấu vết trượt mất cao su màu đen ở má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29V3-558.19 có chiều từ mặt lặn vào vành (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên trái nan hoa bánh trước xe đạp. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp có chiều từ bên trái sang bên phải xe, từ tâm trục ra ngoài cạnh vành (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu ghi (dạng nhựa) ở mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường trước bên phải xe mô tô biển số 29V3-558.19 có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, mất nhựa màu ghi ở mặt ngoài bên trái giỏ xe đạp. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp có chiều từ bên trái sang bên phải xe, từ sau về trước (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt mất cao su màu đen ở má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29V3-558.19 và dấu vết biến dạng, trượt dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên trái nan hoa bánh trước xe đạp là dấu vết va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện này.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29V3-558.19 và ở xe đạp:

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu bàn đạp chân trước bên trái, ở mặt ngoài đầu cần số tiến xe mô tô biển số 29V3-558.19 có chiều từ bên trái sang bên phải xe. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 11, 13 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu bàn đạp bên trái xe đạp có chiều từ bên trái sang bên phải xe. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 6, 12 trong bản ảnh giám định).

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K trưng cầu Trung tâm pháp y thành phố Hà Nội yêu cầu giám định pháp y tử thi và xác định cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể nạn nhân; xác định nguyên nhân chết và xác định nồng độ cồn, chất ma túy trong máu của nạn nhân Nguyễn Thị B. Gia đình nạn nhân đã từ chối, ngăn cản nên không thể tiến hành mổ pháp y tử thi.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 135/124/KLGĐTT-TTPY ngày 05/02/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

Các kết quả chính:

- Rách da vùng cằm.
- Bầm tím da mắt trái.

- Sây sát, bầm tím da vùng ngực trái.
- Bầm tím da mặt trong 1/3 trên cánh tay phải.
- Thủng da mặt ngoài cổ tay phải.
- Bầm tím da cổ tay và mu bàn tay trái.
- Bầm tím da hông trái.
- Bầm tím da mặt ngoài 1/3 trên đùi trái.
- Vết rách da vùng chằm do va chạm với vật tày, vật tày có cạnh gây nên.
- Các vết: bầm tím da mắt trái. Sây sát, bầm tím da vùng ngực trái. Bầm tím da mặt trong 1/3 trên cánh tay phải. Bầm tím da cổ tay và mu bàn tay trái. Bầm tím da hông trái. Bầm tím da mặt ngoài 1/3 trên đùi trái do va chạm với vật tày gây nên.

* Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị B giám định: Không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị B giám định: Không phát hiện thấy các chất ma túy kê trên.

Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện B5 xác định: Bệnh nhân Nguyễn Thị B vào viện hồi 07 giờ 25 phút ngày 25/01/2024, tình trạng bệnh lý: Hôn mê sâu, chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, dập não trán 02 bên, phù não lan tỏa, bệnh nhân tiên lượng nặng, nguy cơ tử vong cao, gia đình xin về trong ngày.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Thị Kim A khai nhận: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 25/01/2024, A có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ, biển kiểm soát: 29V3-558.19, phía sau có đặt khung giá sắt buộc giỏ nhựa đựng hàng màu xanh đi từ nhà đến chợ Kim Quan, Long Biên, Hà Nội để lấy hàng. Khi A đi đường B4 đi theo chiều Bắc Ninh hướng Hà Nội đến gần ngã ba giao cắt giữa đường B4 với ngõ đi vào thôn B2, xã B3, A điều khiển xe đi ở giữa làn với vận tốc khoảng 40km/h, trời tối, ít các phương tiện tham gia giao thông. A không chú ý quan sát nên khi phát hiện thấy bà Nguyễn Thị B đi xe đạp từ phải sang trái theo chiều A đi sang làn đường hướng Hà Nội đi Bắc Ninh cách xe A khoảng 30m. A phanh xe đánh lái sang trái lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều để tránh xe bà B nhưng do khoảng cách giữa 2 xe quá gần dẫn đến má bên phải lốp bánh trước xe mô tô và mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường trước bên phải xe mô tô do A điều khiển đâm vào mặt ngoài bên trái nan hoa bánh trước xe đạp và bên trái giỏ xe đạp do bà B điều khiển.

Hậu quả bà B ngã ra đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày 25/01/2024.

Lời khai nhận của bị cáo Dương Thị Kim A phù hợp sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định dấu vết các phương tiện liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Biên bản kiểm tra nồng độ cồn và Kết quả xét nghiệm nước tiểu của bị cáo thể hiện: Không có nồng độ cồn trong khí thở và âm tính với các chất ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V3-558.19, qua điều tra xác định thuộc sở hữu là của bị cáo Dương Thị Kim A. Ngày 25/04/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho bị cáo Dương Thị Kim A.

Đối với chiếc xe đạp màu xanh, qua điều tra thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị B. Ngày 25/04/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe đạp trên cho chị Đào Thị D, sinh năm 1982; trú tại: B2, B3, K, Hà Nội (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân).

Về dân sự: Bị cáo Dương Thị Kim A đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị B số tiền là 190.000.000đồng. Chị Đào Thị D (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân) đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Thị Kim A.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSGL ngày 31 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Dương Thị Kim A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Những người đại diện theo pháp luật của người bị hại là ông Đào Văn C, chị Đào Thị D và chị Đào Thị E vắng mặt tại phiên tòa và có đơn trình bày: Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình chúng tôi tổng số tiền là 190.000.000 đồng, nay chúng tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác; Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Kim A từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 28 đến 36 tháng; giao bị cáo Dương Thị Kim A cho Ủy ban nhân dân xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả bị cáo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Dương Thị Kim A do Sở Giao thông công chính thành phố Hà Nội cấp ngày 12/05/2003.

Cơ quan điều tra công an huyện K đã trao trả chiếc xe mô tô BKS: 29V3-558.19 cho bị cáo Dương Thị Kim A và trao trả chiếc xe đạp cho chị Đào Thị D (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân) là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại đã được bị cáo bồi thường toàn bộ về dân sự là 190.000.000 đồng, nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Các đương sự khác không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự có liên quan nên không xem xét giải quyết.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Những người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Đào Văn C, chị Đào Thị D và chị Đào Thị E vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông C, chị D và chị E không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C, chị D và chị E.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe mô tô, xe đạp, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 59 phút ngày 25/01/2024 tại đường B4 đoạn gần ngang lối rẽ vào thôn B2, xã B3, K, Hà Nội, bị cáo Dương Thị Kim A điều khiển xe mô tô BKS: 29V3-558.19, có giấy phép lái xe hợp lệ, do A không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình mà lấn sang phần đường ngược chiều nên đã xảy ra va chạm để má bên phải lốp bánh trước xe mô tô do A điều khiển đâm vào mặt ngoài bên trái nan hoa bánh trước xe đạp do bà Nguyễn Thị B điều khiển đang đi sang đường. Hậu quả làm bà B bị tử vong sau tai nạn.

Trong vụ án trên, nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Dương Thị Kim A đã không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình, vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối với nạn nhân là bà Nguyễn Thị B cũng có một phần lỗi do điều khiển xe đạp không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo quy định là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có Giấy phép lái xe hợp lệ, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình mà lấn sang phần đường ngược chiều có khả năng gây nguy hiểm cho người khác, với hậu quả làm 01 người tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại về tính mạng và tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển mô tô không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình mà lấn sang phần đường ngược chiều có khả năng gây nguy hiểm cho người khác nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn xảy ra.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ

ràng, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khA3 khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại; bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương; người bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn; những người đại diện theo pháp luật bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Hoàn trả bị cáo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Dương Thị Kim A do Sở Giao thông công chính thành phố Hà Nội cấp ngày 12/05/2003.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình người bị hại đã được bị cáo bồi thường toàn bộ về dân sự là 190.000.000 đồng, nay những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự liên quan đến chiếc xe mô tô và chiếc xe đạp trong

vụ tai nạn, các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Thị Kim A 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị Kim A cho Ủy ban nhân dân xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hoàn trả bị cáo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Dương Thị Kim A do Sở Giao thông công chính thành phố Hà Nội cấp ngày 12/05/2003.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Những người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi những người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Dương Thị Kim A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2, huyện K (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA